TỈNH ỦY SÓC TRĂNG
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**
**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2021**
*
Số 01 -TB/HĐTD

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Sóc Trăng, ngày 10 tháng 02 năm 2022*

# THÔNG BÁO

## Về danh mục tài liệu thi môn Kiến thức chung, Tiếng Anh và môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2021

---

Để phục vụ tốt cho việc thí sinh ôn tập và tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2021; Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021 thông báo đến các thí sinh đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2021 về danh mục tài liệu thi môn Kiến thức chung, Tiếng Anh và môn nghiệp vụ chuyên ngành.

*(Đính kèm bộ câu hỏi trắc nghiệm môn Kiến thức chung, Tiếng Anh và Phụ lục tài liệu môn nghiệp vụ chuyên ngành)*

Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021 thông báo đến các thí sinh dự thi biết và thực hiện.

Nơi nhận:
- Chủ tịch Hội đồng (báo cáo),
- Ban Giám sát HĐTD,
- Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng,
- Báo Sóc Trăng,
- Lưu HĐTD, BTCTU (3b).

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY**
***kiêm***
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

**Võ Chí Công**

**Phụ lục**

**tài liệu ôn thi kỳ tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2021**

*(Kèm theo Thông báo số 04 -TB/HĐTD, ngày 10 / 02 /2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021)*

---

## I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

Thi trắc nghiệm trên máy tính gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các kiến thức mang tính thời sự của thế giới, trong nước và trong tỉnh (thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,...).

*(mẫu câu hỏi trắc nghiệm tham khảo đính kèm)*

## II. MÔN NGOẠI NGỮ

Người dự thi tự nghiên cứu về các kỹ năng đọc hiểu, viết ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Nguồn tài liệu ôn thi gồm: (1) PRELIMINARY ENGLISH TEST (PET) 1-6, Cambridge University Press; (2) Tài liệu hướng dẫn ôn thi Anh văn B1, Trường Đại học Cần Thơ (2011); (3) Kim Mạnh Tuấn (2015), Ngữ pháp TOEIC, NXB Lao động.

*(mẫu câu hỏi trắc nghiệm tham khảo đính kèm)*

## III. MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

**A. Người dự thi nghiên cứu 5 chuyên đề (đính kèm) và các văn bản chung như sau:**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

3. Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

5. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI);

6. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

7. Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức

bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

8. Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

9. Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thi hành Điều lệ Đảng;

10. Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều Đảng viên không được làm;

11. Nghị quyết 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

12. Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

13. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

14. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

15. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV.

**B. Ngoài các văn bản nêu trên, ở từng vị trí tuyển dụng người dự thi cần nghiên cứu các văn bản sau:**

**ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ THI TUYỂN CÔNG CHỨC**

Thi viết (ĐỀ MỞ) về kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức, viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

**I. Lĩnh vực Văn phòng cấp ủy**

1. Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;

2. Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;

3. Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 06/02/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về Quy chế làm việc của các đơn vị trực thuộc văn phòng tỉnh ủy, thành ủy;

4. Quy định số 07-QĐi/TU, ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh ủy.

5. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực Văn phòng cấp ủy.

**II. Lĩnh vực Nội chính và Phòng chống tham nhũng**

1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

2. Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;

3. Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

4. Quy định số 06-QĐi/TU, ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

5. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực Nội chính và Phòng chống tham nhũng.

**III. Lĩnh vực Tổ chức xây dựng đảng và Quản lý Phát triển nguồn nhân lực**

1. Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;

2. Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 tại Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

3. Quy định số 01-QĐi/TU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

4. Quy định số 09-QĐi/TU, ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

5. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực Tổ chức xây dựng đảng và Quản lý Phát triển nguồn nhân lực

**IV. Lĩnh vực công tác Tuyên giáo**

1. Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

2. Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

3. Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;

4. Quy định số 08-QĐi/TU, ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

5. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực công tác tuyên giáo.

**V. Lĩnh vực công tác Mặt trận**

1. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

2. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX;

3. Thông tri số 08/TT-MTTQTW-BTT, ngày 28/7/2020 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX nhiệm kỳ 2019-2024;

4. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

5. Quy định số 132-QĐi/TU, ngày 17/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp huyện.

6. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực công tác Mặt trận.

**VI. Lĩnh vực công tác Phụ nữ**

1. Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII;

2. Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2017 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới;

3. Hướng dẫn số 05/HD-BCH, ngày 29/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

4. Hướng dẫn số 20/HD-ĐCT, ngày 21/3/2018 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới";

5. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

6. Quy định số 133-QĐi/TU, ngày 17/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và cấp huyện.

7. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực công tác Phụ nữ.

**VII. Lĩnh vực về công tác Đoàn thanh niên**

1. Luật Thanh niên năm 2020;

2. Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh;

3. Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa";

4. Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

5. Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030;

6. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

7. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2017 - 2022;

8. Quy định số 136-QĐi/TU, ngày 17/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, cấp huyện và tương đương.

9. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực công tác Đoàn thanh niên.

**VIII. Lĩnh vực về công tác Công đoàn**

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI);

2. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

3. Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thi hành Điều lệ Đảng;

4. Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều Đảng viên không được làm;

5. Luật Công đoàn;

6. Điều lệ Công đoàn Việt Nam XII;

7. Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

8. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV;

9. Quy định số 134-QĐi/TU, ngày 17/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Liên đoàn Lao động tỉnh, cấp huyện.

10. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực công tác Công đoàn.

**IX. Lĩnh vực về công tác Hội Nông dân**

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI);

2. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

3. Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thi hành Điều lệ Đảng;

4. Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều Đảng viên không được làm;

5. Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam VII;

6. Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

7. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV;

8. Quy định số 135-QĐi/TU, ngày 17/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh, cấp huyện.

9. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực công tác Hội Nông dân.

**X. Lĩnh vực Kế toán**

1. Luật Ngân sách nhà nước;

2. Luật Kế toán;

3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

4. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP, ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

6. Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15/9/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

7. Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

8. Thông tư số 77/2019/TT-BTC, ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công

chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

9. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực Kế toán.

**ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ THI TUYỂN VIÊN CHỨC**

- Phỏng vấn về kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức, viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan báo của Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**I. Lĩnh vực Công nghệ thông tin**

1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, ngày 29/6/2006;

2. Luật Viễn thông số 41/2009/QH12, ngày 23/11/2009;

3. Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

4. Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ -CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng internet và thông tin trên mạng;

7. Nghị định số 25/2011/NĐ-CP, ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP, ngày 06/4/2011 của Chính phủ.

8. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/2/2020 Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

9. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin.

**II. Lĩnh vực Phóng viên**

1. Luật Báo chí 2016;

2. Nghị định số 119/2020/NĐ-CP, ngày 07/10/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản;

3. Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT, ngày 06/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí

4. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV.

5. Các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực Phóng viên.